TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2018/QĐST-HNGĐ	*Tam Bình, ngày 04 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 128/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị S, sinh năm 1978

- *Bị đơn:* Anh Thạch Chanh Ti Q, sinh năm 1974

Cùng nơi cư trú: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị S với anh Thạch Chanh Ti Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thạch Thị S và anh Thạch Chanh Ti Q thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Chị Thạch Thị S và anh Thạch Chanh Ti Q thống nhất trình bày có Có 02 con chung tên Thạch Thị S, sinh ngày 08/01/1999 – đã trưởng thành và Thạch G, sinh ngày 04/4/2006. Chị S và anh Q thống nhất tự thỏa thuận như sau:

Tiếp tục giao con chung tên Thạch G, sinh ngày 04/4/2006 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Chị S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Thạch Thị S và anh Thạch Chanh Ti Q thống nhất trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Thạch Thị S và anh Thạch Chanh Ti Q thống nhất trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị S tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền chị S đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số No 0010782 ngày 27/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T nên chị S được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Chi